

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Cư Thị X, sinh năm 2003; căn cước công dân số 002303007974 cấp ngày 17/5/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là Thôn K, xã B, tỉnh Tuyên Quang).

- *Bị đơn*: Anh Ma Văn V, sinh năm 1998; căn cước công dân số 002098006003 cấp ngày 11/4/2025, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Hà Giang (nay là Thôn K, xã B, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, khoản 1, 2 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 9; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cư Thị X và anh Ma Văn V.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Cư Thị X và anh Ma Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cư Thị X và anh Ma Văn V thỏa thuận sau khi ly hôn chị X là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thị H, sinh ngày 09/01/2023 và anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Thanh N, sinh ngày 19/12/2020 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Cư Thị X và anh Ma Văn V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cư Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000113 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị X 150.000 đồng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Bạch Ngọc, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Quỳnh